



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

# MỤC LỤC

## I. THÔNG TIN CHUNG

|                                                                        |    |
|------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. Thông tin khái quát                                                 | 02 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                                    | 04 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 05 |
| 4. Định hướng phát triển                                               | 11 |
| 5. Các rủi ro                                                          | 12 |

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

|                                                                           |    |
|---------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2024 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam | 14 |
| Công ty cổ phần                                                           |    |
| 2. Tổ chức và nhân sự                                                     | 15 |
| 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án                                  | 17 |
| 4. Tình hình tài chính                                                    | 18 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu                     | 19 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty   | 20 |

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

|                                                                |    |
|----------------------------------------------------------------|----|
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh              | 26 |
| 2. Tình hình tài chính                                         | 29 |
| 3. Những cải tiến cơ bản về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý | 30 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai                         | 30 |

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

|                                                                               |    |
|-------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty       | 34 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty | 34 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị                             | 35 |

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

|                                                                                                     |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. Hội đồng quản trị                                                                                | 40 |
| 2. Ban Kiểm soát                                                                                    | 42 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 44 |

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

|                                                       |    |
|-------------------------------------------------------|----|
| 1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam | 46 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán                   | 46 |



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.**

- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
  - ▶ Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
  - ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
  - ▶ Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Nhân(\*) – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
  - ▶ Số điện thoại: 024.36410799 / Số fax/Fax: 024.36410800
  - ▶ Website: vinafor.com.vn
  - ▶ Mã cổ phiếu: VIF / Sàn giao dịch: HNX
- (\*). Từ ngày 01/01/2025 phường Đồng Mác sáp nhập vào phường Đồng Nhân thành phường mới mang tên Đồng Nhân.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667/QĐ/TCCB ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2019, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200 đồng/cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết 350 triệu cổ phiếu (mã VIF) của Tổng công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá trị vốn hóa gần 7.000 tỷ đồng.

Ngày 03/02/2020, cổ phiếu VIF của Tổng công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 28/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước là công ty cổ phần (bao gồm Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính.

## CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Đến nay, trải qua gần 30 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- ▶ Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- ▶ Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- ▶ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay.
- ▶ Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- ▶ Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 3 Bằng khen cho tập thể Tổng công ty và 1 cá nhân để ghi nhận kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019.
- ▶ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Cờ thi đua về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu phòng trào thi đua năm 2019, 2021.
- ▶ Được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua năm 2020, 2022, 2023.
- ▶ Được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen và Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc hàng năm.

## 2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### 2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính



Trồng, chăm sóc  
và quản lý bảo vệ rừng



Khai thác gỗ



Hoạt động dịch vụ  
lâm nghiệp

### 2.2. Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



Sản xuất cây giống  
lâm nghiệp



Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,  
ván sợi ép và ván gỗ khác



Sản xuất  
đồ gỗ xây dựng



Sản xuất đồ gỗ  
nội ngoại thất xuất khẩu



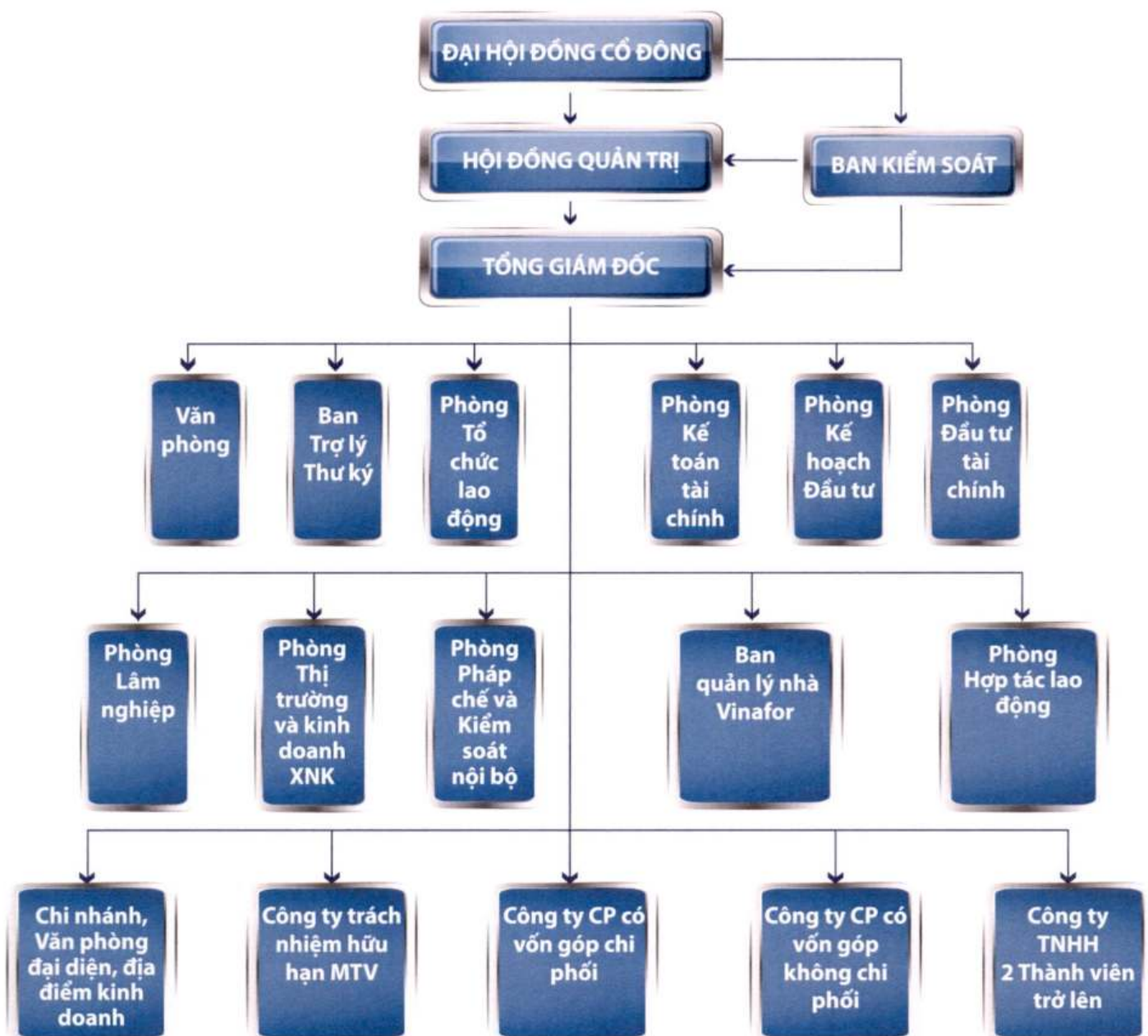
Sản xuất sản phẩm lâm sản khác  
từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện

### 2.3. Ngành, nghề kinh doanh khác

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHCĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh khác trên cả nước.

### 3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) *Mô hình quản trị:*



**Ghi chú:** Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty đã chính thức chuyển đổi các Phòng chuyên môn thành các Ban chuyên môn từ ngày 01/01/2025.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý  
tại thời điểm 31/12/2024



c) Các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ<br>KINH DOANH CHÍNH |
|----|-------------|---------|--------------------------------|
|----|-------------|---------|--------------------------------|

I. CÔNG TY CON

|    |                                                            |                                                                                  |                                                  |
|----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 01 | Công ty TNHH MTV<br>Lâm Nghiệp Đình Lập                    | Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện<br>Đình Lập -Tỉnh Lạng Sơn                       | Trồng rừng và chăm sóc<br>rừng                   |
| 02 | Công ty TNHH MTV<br>Lâm Nghiệp Ba Tơ                       | Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung,<br>huyện Ba Tơ, Quảng Ngãi                         | Trồng rừng và chăm sóc<br>rừng                   |
| 03 | Công ty<br>TNHH MTV Lâm<br>Nghiệp Đông Bắc                 | Số 58, đường Xương Giang, thị<br>trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng,<br>tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc<br>rừng                   |
| 04 | Công ty TNHH MTV<br>Lâm Nghiệp Lộc Bình                    | Số 6 Khu Chộc Vằng, TT Lộc Bình,<br>huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn                | Trồng rừng và chăm sóc<br>rừng                   |
| 05 | Công ty TNHH MTV<br>Lâm Nghiệp La Ngà –<br>Đồng Nai        | Tổ 6 xã Ngọc Định, huyện Định<br>Quán - Tỉnh Đồng Nai                            | Trồng rừng và chăm sóc<br>rừng                   |
| 06 | Công ty<br>TNHH MTV Ván dãn<br>Vinafor Bắc Giang           | Lô B (B3) KCN Quang Châu, xã<br>Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh<br>Bắc Giang    | Chế biến gỗ<br>và sản xuất<br>các sản phẩm từ gỗ |
| 07 | Công ty TNHH MTV<br>Hợp tác lao động và<br>Dịch vụ Vinafor | Km 11,5 đường Ngọc Hồi, Thị<br>trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì,<br>TP Hà Nội      | Dịch vụ đào tạo và<br>cung ứng lao động          |



| TT | TÊN CÔNG TY                                      | ĐỊA CHỈ                                                                          | NGÀNH NGHỀ<br>KINH DOANH CHÍNH             |
|----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 08 | Công ty TNHH MTV chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất | Thôn Bình An nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi                 | Thương mại dịch vụ                         |
| 09 | Công ty CP Cẩm Hà                                | Số 448 Hùng Vương, P. Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam                             | Chế biến gỗ                                |
| 10 | Công ty CP SX&XNK Lâm sản Sài Gòn                | Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh                             | Kinh doanh gỗ và sản xuất sản phẩm gỗ      |
| 11 | Công ty CP Vinafor Đà Nẵng                       | Số 1081 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng                     | Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ |
| 12 | Công ty CP Vinafor Tây Nguyên(*)                 | 30 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk         | Thương mại dịch vụ                         |
| 13 | Công ty CP Long Bình                             | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai | Thương mại dịch vụ                         |
| 14 | Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ                  | Số 6 Nguyễn Thành Ý, P. Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh                     | Sản xuất, cung ứng cây giống               |
| 15 | Công ty CP lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh            | Số 204 Nguyễn Nghiễm, khối 9 Thị trấn Xuân An, huyện Xuân Nghi, Hà Tĩnh          | Chế biến gỗ                                |
| 16 | Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ            | Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình                      | Sản xuất, cung ứng cây giống               |
| 17 | Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ                  | Khu 1, xã Trạm Thản, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ                                | Sản xuất, cung ứng cây giống               |
| 18 | Công ty CP Vinafor Vinh (**)                     | Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An                             | Chế biến gỗ                                |
| 19 | Công ty CP Giống LN Vùng Nam Trung Bộ            | Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn                             | Sản xuất, cung ứng cây giống               |

| TT | TÊN CÔNG TY                            | ĐỊA CHỈ                                                                                | NGÀNH NGHỀ<br>KINH DOANH CHÍNH  |
|----|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 20 | Công ty CP Giống LN<br>Vùng Tây Nguyên | Số 60 Hùng Vương, phường 9,<br>thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng                              | Sản xuất, cung ứng<br>cây giống |
| 21 | Công ty CP Giống LN<br>Vùng Đông Bắc   | Số 378 đường Trần Quang Khải,<br>phường Chi Lăng, thành phố<br>Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | Sản xuất, cung ứng<br>cây giống |

**II. CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT**

|    |                                                              |                                                                                                             |                                     |
|----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 22 | Công ty TNHH SX<br>nguyên liệu giấy<br>Việt Nhật             | Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn,<br>xã Hòa Nhơn, Hòa Vang,<br>TP. Đà Nẵng                                          | Sản xuất<br>nguyên liệu giấy        |
| 23 | Công ty TNHH SX<br>nguyên liệu giấy Việt<br>Nhật Cái Lân     | Khu công nghiệp Cái Lân,<br>Phường Giếng Đáy, TP. Hạ<br>Long, tỉnh Quảng Ninh                               | Sản xuất<br>nguyên liệu giấy        |
| 24 | Công ty TNHH SX<br>nguyên liệu giấy Việt<br>Nhật Vũng Áng    | Khu hành chính - dịch vụ, khu<br>công nghiệp và cảng biển<br>Vũng Áng, xã Kỳ Lợi,<br>Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh | Sản xuất<br>nguyên liệu giấy        |
| 25 | Công ty TNHH YAMAHA<br>MOTOR Việt Nam                        | Thôn Bình An, xã Trung Giã,<br>huyện Sóc Sơn - Hà Nội                                                       | Sản xuất và kinh doanh<br>xe máy    |
| 26 | Công ty LD Nuôi và<br>Phát triển khí Việt Nam                | Xã Tam Phước, huyện Long<br>Thành, Đồng Nai                                                                 | Chăn nuôi và XK Khí                 |
| 27 | Công ty TNHH nguyên<br>liệu giấy Quy Nhơn                    | Đường Tây Sơn, P. Nhơn Phú,<br>Quy Nhơn                                                                     | Sản xuất<br>nguyên liệu giấy        |
| 28 | Công ty TNHH Việt<br>Thành Thái                              | 05 Thành Thái, P 14, Q 10,<br>TP. Hồ Chí Minh                                                               | Thương mại dịch vụ                  |
| 29 | Công ty TNHH Năng<br>lượng tái tạo Uni -<br>Vinafor Châu Đức | Lô C, Đường Đ.01, Khu công<br>nghiệp Châu Đức, Xã Suối<br>Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh<br>Bà Rịa - Vũng Tàu   | Sản xuất và buôn bán<br>viên nén gỗ |



| TT | TÊN CÔNG TY                                                   | ĐỊA CHỈ                                                          | NGÀNH NGHỀ<br>KINH DOANH CHÍNH           |
|----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 30 | Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội                       | 67 Ngô Thì Nhậm - Hai Bà Trưng - Hà Nội                          | Thương mại dịch vụ                       |
| 31 | Công ty CP lâm nghiệp 19                                      | Số 71 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định                      | Chế biến gỗ                              |
| 32 | Công ty CP Cờ Đỏ                                              | Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội                                       | Sản xuất kết cấu thép;<br>Lắp ráp xe máy |
| 33 | Công ty CP xuất khẩu nông lâm sản Sài Gòn                     | Số 9 Quang Trung, P. 11, Gò Vấp, TP. HCM                         | Thương mại dịch vụ                       |
| 34 | Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng                                     | Thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng, Phú Thọ                     | Chế biến gỗ                              |
| 35 | Công ty CP Kon Hà Nừng                                        | Số 4 Võ Thị Sáu, Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai       | Chế biến gỗ                              |
| 36 | Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam | Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội                             | Thương mại dịch vụ                       |
| 37 | Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột                              | Số 131 Phan Huy Chú, Khánh Xuân, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Chế biến gỗ                              |
| 38 | Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội                               | 19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm Hà Nội                                    | Thương mại dịch vụ                       |
| 39 | Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung ương                        | 204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội                           | Thương mại dịch vụ                       |
| 40 | Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu                      | Số 14 Chương Dương Độ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội                  | Thương mại dịch vụ                       |

| TT | TÊN CÔNG TY                                      | ĐỊA CHỈ                                      | NGÀNH NGHỀ<br>KINH DOANH CHÍNH |
|----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|
| 41 | Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ | Km 11 Thị trấn Văn Điển - Thanh Trì - Hà Nội | Thương mại dịch vụ             |
| 42 | Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn             | Số 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. HCM       | Thương mại dịch vụ             |

**III. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC**

|    |                                                  |                                                                 |                           |
|----|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 43 | Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế | Thôn Tam Vĩ, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế         | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 44 | Công ty CP Vinafor Quảng Trị                     | Km số 3 - Đường 9A - Đông Hà Quảng Trị                          | Thương mại dịch vụ        |
| 45 | Công ty CP ArchireenCo Hòa Bình                  | Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình                      | Kinh doanh Bất động sản   |
| 46 | Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông                  | Số 235 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | Thương mại dịch vụ        |

**Ghi chú:** (\*) Công ty đang tạm dừng hoạt động  
(\*\*) Tổng Công ty đã thoái thành công toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Công ty CP Vinafor Vinh.



## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với định hướng phát triển “Từ trồng rừng đến sản phẩm”, trong đó lấy hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm ngành lâm nghiệp. Ngày 29/12/2023, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có văn bản số 2883 /UBQLV-NN về việc chấp thuận Chiến lược phát triển của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035.

Cụ thể một số định hướng chính như sau:



Phát triển lâm nghiệp hài hòa trên cả ba trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, lấy sự ổn định và tăng trưởng sản xuất lâm nghiệp bền vững là mục tiêu xuyên suốt, lấy phát triển lâm nghiệp là nền tảng, động lực của Tổng công ty, trong đó chú trọng việc bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh quốc phòng, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng.

Phát triển lâm nghiệp bền vững, trồng rừng hiệu quả, đa mục đích gắn liền với công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ phụ trợ, để phát huy tối đa giá trị từ rừng phù hợp với Chiến lược lâm nghiệp Quốc gia. Ưu tiên đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh liên quan đến lâm nghiệp và chế biến gỗ, giảm dần phụ thuộc vào nguồn thu từ các hoạt động khác.

- Tiếp tục duy trì Tổng công ty là công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, thực hiện quản trị công khai minh bạch thống nhất, hiệu quả, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ.
- Tổng công ty lấy hoạt động lâm nghiệp làm nòng cốt; duy trì và phát triển các ngành nghề, mặt hàng chính hiện có, đồng thời đẩy mạnh phát triển ngành nghề và mặt hàng mới phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nguồn lực của Tổng công ty; giữ vai trò đi đầu trong việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng tiên tiến, sản xuất cây giống chất lượng cao và chế biến gỗ xuất khẩu.
- Duy trì vị trí hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp, sản xuất kinh doanh rừng trồng và giống lâm nghiệp của Tổng công ty; giữ vững vai trò tiên phong trong ngành lâm nghiệp về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ trong trồng rừng, khai thác rừng và sản xuất giống lâm nghiệp. Sở hữu những vùng trồng rừng thâm canh gỗ lớn; bổ sung một số cây trồng lâm nghiệp mới, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao.
- Tham gia sâu rộng, đầy đủ với tư cách là nhà đầu tư kinh doanh tín chỉ các-bon rừng, hỗ trợ người dân trồng rừng phát triển và tiêu thụ tín chỉ các-bon rừng.
- Xây dựng hệ sinh thái ngành lâm nghiệp, bao gồm các ngành kinh doanh chính và các ngành phụ trợ cho hoạt động sản xuất lâm nghiệp; xây dựng và phát triển các nhà máy chế biến gỗ tiên tiến, hiện đại phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển rừng bền vững có chứng nhận, có thương hiệu Vinafor.

## 5. CÁC RỦI RO

- Rủi ro về vi phạm quy định pháp luật: Việc tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn tồn tại, diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước), do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bàn giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại). Do hồ sơ quản lý đất đai của các lâm trường trước đây để lại chưa được lập và lưu trữ đầy đủ, chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng người dân ở địa phương lấn chiếm từ lâu đời, rất khó làm cơ sở giải quyết triệt để. Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại do ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt.
- Rủi ro về chính sách: Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất, điều chỉnh giá thuê đất, thuế đất... có thể thay đổi do xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng gia tăng bằng việc tăng thuế áp lên các sản phẩm chế biến gỗ xuất khẩu (như ván MDF, ván dán, đồ gỗ nội thất, dăm gỗ...) có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các đơn vị chế biến sang thị trường các nước lớn trên thế giới.
- Rủi ro thiên tai, dịch bệnh, môi trường: Công tác trồng, chăm sóc rừng phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, thuê khoán lao động thi công. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, nấm bệnh hại,... ảnh hưởng đến rừng trồng có thể gây thiệt hại cho Tổng công ty và người dân nhận khoán. Nhân công lao động trong lĩnh vực Lâm nghiệp ngày càng khan hiếm, đặc biệt hậu quả của đại dịch Covid-19 tiếp tục còn phải khắc phục trong nhiều năm làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Rủi ro về công nghệ: Máy móc thiết bị của một số đơn vị chế biến hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ. Xu hướng chuyển đổi số, số hóa và cách mạng công nghệ ngày càng phát triển, trong khi việc ứng dụng trong quản lý lâm nghiệp sẽ tạo giá thành cao, hiệu quả kinh doanh cây lâm nghiệp khó bù đủ chi phí.
- Rủi ro thị trường: Do hậu quả của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu sẽ còn phải khắc phục trong nhiều năm nữa; Xung đột chiến tranh giữa Nga – Ukraine, xung đột tại Dải Gaza và cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn,... đã đe dọa đến an ninh năng lượng, lương thực toàn cầu, chuỗi cung ứng có nguy cơ bị gián đoạn, lạm phát và giá cả tăng cao, các nước thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt đã làm nhu cầu thị trường sụt giảm, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.
- Rủi ro về nguồn nhân lực, lao động: Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày càng hạn chế, khó tuyển dụng.... Việc tìm kiếm nhân công lao động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn, chi phí nhân công tăng cao đồng thời người lao động đang dần dịch chuyển môi trường làm việc sang các lĩnh vực có thu nhập cao hơn.





## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

# 1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

## a) Kết quả SXKD:

| TT        | Các chỉ tiêu chính                | ĐVT     | KH<br>năm 2024 | TH<br>năm 2024 | %<br>TH/KH |
|-----------|-----------------------------------|---------|----------------|----------------|------------|
| <b>I</b>  | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>         |         |                |                |            |
| <b>1</b>  | <b>Công ty Mẹ</b>                 |         |                |                |            |
|           | Doanh thu                         | Tỷ đồng | 1.189          | 1.322          | 111%       |
|           | Lợi nhuận sau thuế                | Tỷ đồng | 202            | 262            | 130%       |
|           | Cổ tức dự kiến                    | (%)     | 5,2            | 6,48           | 125%       |
| <b>2</b>  | <b>Hợp nhất toàn Tổng công ty</b> |         |                |                |            |
|           | Doanh thu                         | Tỷ đồng | 1.991          | 2.066          | 104%       |
|           | Lợi nhuận sau thuế                | Tỷ đồng | 317            | 358            | 113%       |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu lâm sinh hợp nhất</b> |         |                |                |            |
|           | Tạo rừng mới năm 1                | ha      | 2.901          | 2.711          | 93%        |
|           | Khai thác gỗ rừng trồng           | ha      | 2.665          | 3.738          | 140%       |

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán.  
Số liệu lâm sinh theo kết quả nghiệm thu tại thời điểm 31/12/2024)

## b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2024, bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp.

Ở trong nước, Chính phủ vừa phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài, vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm và phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh, nhất là ứng phó, khắc phục thiên tai gây hậu quả nặng nề tại nhiều địa phương. Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu dùng, đầu tư, thương mại toàn cầu sụt giảm; mặc dù kim ngạch xuất khẩu lâm sản năm 2024 có tăng nhưng chủ yếu từ các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp chế biến gỗ trong nước vẫn gặp rất nhiều khó khăn do đơn hàng thưa thớt nên kết quả SXKD sụt giảm; cơn bão số 3 đã gây nhiều thiệt hại về tài sản, hạ tầng kinh tế – xã hội và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ở các tỉnh phía Bắc trong đó có một số các đơn vị của Tổng công ty bị thiệt hại nặng nề (Công ty LN Đình Lập, Lộc Bình, Đông Bắc, Thái Nguyên và Vijachip Cái Lân, Khách sạn LN Đồ Sơn,...).

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Tổng công ty đã nhận được sự chỉ đạo sát sao kịp thời của Đảng, Chính phủ và đặc biệt là của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) và Tập đoàn T&T cùng với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã đạt được một số kết quả khả quan, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty Mẹ, Hợp nhất và chỉ tiêu tạo rừng, khai thác rừng đều hoàn thành vượt kế hoạch năm 2024 để ra.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.

| HỌ VÀ TÊN                    | CHỨC DANH                           |
|------------------------------|-------------------------------------|
| <b>ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH</b>     | THÀNH VIÊN HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC     |
| <b>ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN</b> | THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| <b>BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI</b>   | THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| <b>ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG</b>      | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC                   |
| <b>ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM</b> | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC                   |
| <b>ÔNG MAI QUÝ QUẢNG</b>     | KẾ TOÁN TRƯỞNG                      |

### Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:



**ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH**

- **Giới tính:** Nam      **Năm sinh:** 1965
- **Nơi sinh:** Yên Bái      **Quốc tịch:** Việt Nam      **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**  
+ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.
- **Số CP nắm giữ:**  
+ Đại diện Công ty CP Tập đoàn T&T sở hữu: 70.000.000 cổ phần chiếm: 20% vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.



**ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN**

- **Giới tính:** Nam      **Năm sinh:** 1974
- **Nơi sinh:** Tuyên Quang      **Quốc tịch:** Việt Nam      **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**  
+ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cải Lân (luân phiên).  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Đà Nẵng (tháng 6/2024).  
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ.  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP L&S&XNK Hà Tĩnh.
- **Số CP nắm giữ:**  
+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp (nay là Bộ tài chính): 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ (chiếm 20% vốn nhà nước).  
+ Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ.



**BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI**

- **Giới tính:** Nữ      **Năm sinh:** 1973  
- **Nơi sinh:** Hưng Yên    **Quốc tịch:** Việt Nam    **Dân tộc:** Kinh  
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**  
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần.  
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**  
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.  
- **Số CP nắm giữ:**  
+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp (nay là Bộ tài chính): 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ, chiếm 30% vốn nhà nước (từ ngày 28/6/2024).  
+ Cá nhân sở hữu: 4.000 cổ phần, chiếm 0,0011% vốn điều lệ



**ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG**

- **Giới tính:** Nam      **Năm sinh:** 1969  
- **Nơi sinh:** Hải Phòng    **Quốc tịch:** Việt Nam    **Dân tộc:** Kinh  
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**  
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.  
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đồng Bắc.  
+ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên (từ ngày 15/11/2024).  
- **Số CP nắm giữ:**  
+ Đại diện sở hữu: Không có.  
+ Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.



**ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM**

- **Giới tính:** Nam      **Năm sinh:** 1971  
- **Nơi sinh:** Hà Nội    **Quốc tịch:** Việt Nam    **Dân tộc:** Kinh  
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**  
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.  
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**  
+ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình (đến 6/9/2024).  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Nam Bộ.  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà – Đồng Nai.  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.  
- **Số CP nắm giữ:**  
+ Đại diện sở hữu: Không có.  
+ Cá nhân sở hữu: 4.600 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.



**ÔNG MAI QUÝ QUẢNG**

- **Giới tính:** Nam      **Năm sinh:** 1984  
- **Nơi sinh:** Thái Bình    **Quốc tịch:** Việt Nam    **Dân tộc:** Kinh  
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**  
+ Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần.  
- **Chức vụ tại các Tổ chức khác:**  
+ Không có  
- **Số CP nắm giữ:**  
+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp (nay là Bộ tài chính): 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ (chiếm 15% vốn nhà nước).  
+ Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.



➤ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Không có.

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:**

Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2024 là **744** người.

### **3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn**

➤ **Các khoản đầu tư tài chính**

Trong năm 2024, Tổng công ty tiếp tục tập trung vốn đầu tư vào các hoạt động thuộc ngành nghề kinh doanh chính, không thực hiện đầu tư ra ngoài ngành nghề chính. Tổng công ty tăng thêm vốn tại Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Uni - Vinafor Châu Đức 12,6 tỷ đồng theo tiến độ góp vốn; giảm vốn góp tại Công ty cổ phần Vinafor Vinh 1,6 tỷ đồng theo kết quả thoái vốn và giảm vốn góp 6,6 tỷ đồng tại Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam do nhận lợi nhuận được chia của giai đoạn trước cổ phần hóa.

➤ **Các khoản đầu tư dự án**

Năm 2024, Tổng công ty triển khai 05 Dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch. Giá trị giải ngân trong năm đạt 46 tỷ đồng.

#### **3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.**

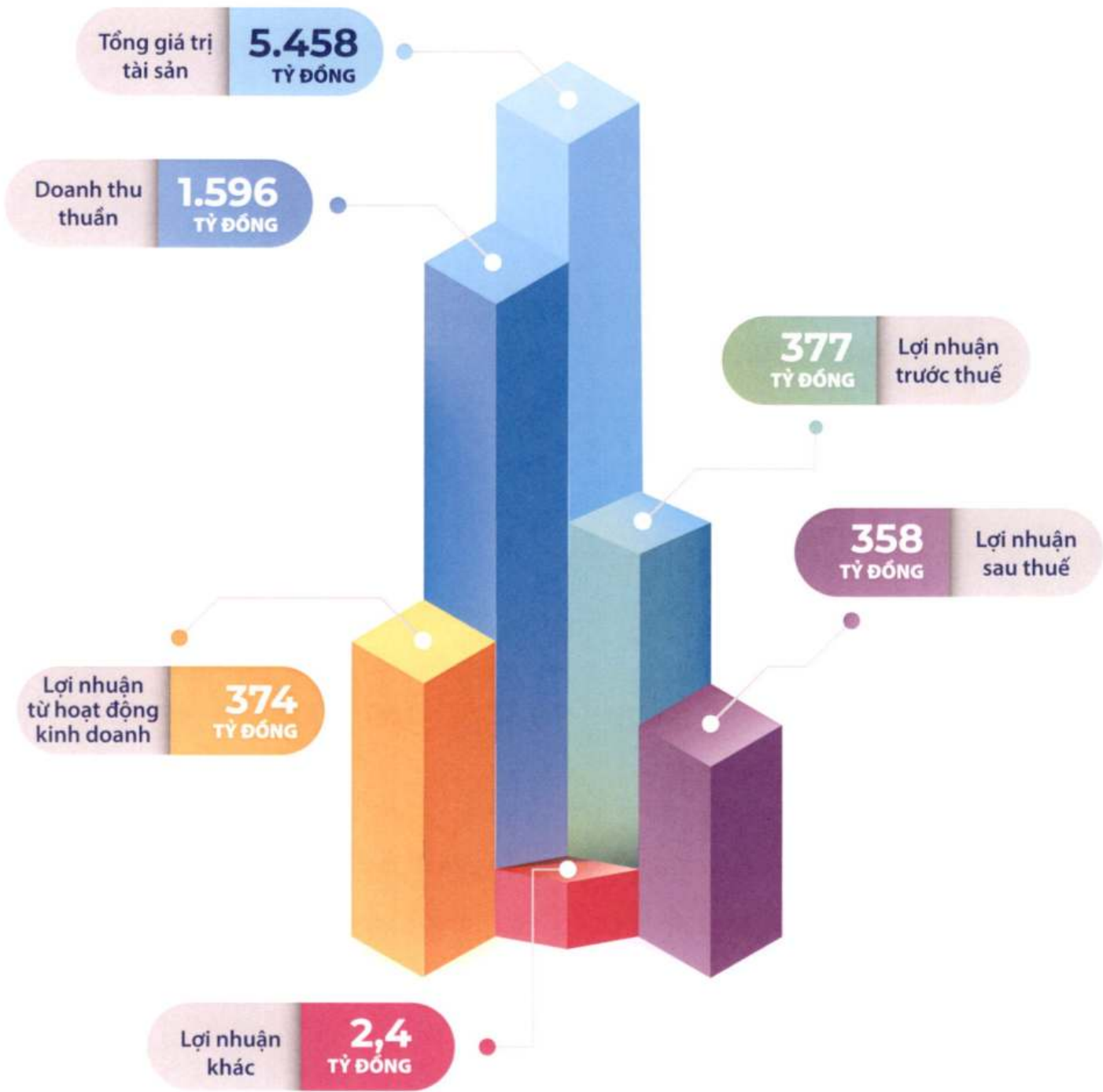
Năm 2024, đa số các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, do thị trường diễn biến phức tạp nên vẫn có một số ít đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động chưa hiệu quả.

Hiệu quả từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tính chung, các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn tiếp tục đem lại hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.



**4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

a) *Tình hình tài chính:* Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán.





b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                                                                                                                                                                                                                       | Năm 2024                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b><br>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br><i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i><br>+ Hệ số thanh toán nhanh:                                                                                                  | 8,98 lần<br><br>6,52 lần           |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b><br>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản<br>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                                                                                                                                       | 0,09 lần<br>0,09 lần               |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b><br>+ Vòng quay hàng tồn kho:<br><i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i><br>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                                                                      | 1,33 lần<br><br>0,29 lần           |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b><br>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần<br>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu<br>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản<br>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/<br>Doanh thu thuần | 22,40%<br>7,18%<br>6,54%<br>23,45% |

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:



b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/3/2025 (Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty).

| Cổ đông                | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|------------------|------------------|-----------|
| I. Cổ đông trong nước  | 920              | 350.000.000      | 100 %     |
| * Cá nhân              | 915              | 14.012.479       | 0,04 %    |
| * Tổ chức              | 5                | 335.987.521      | 99,96%    |
| II. Cổ đông nước ngoài | 0                | 0                | 0         |
| * Cá nhân              | 0                | 0                | 0         |
| * Tổ chức              | 0                | 0                | 0         |
| III. Cổ phiếu quỹ      | 0                | 0                | 0         |
| Tổng                   | 920              | 350.000.000      | 100 %     |

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi.
- d) Giao dịch cổ phiếu ký quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1.Tác động đến môi trường:

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, Tổng công ty cùng các đơn vị liên quan thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định, đúng tiến độ và thời gian thực hiện. Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quá trình quan trắc, kết quả thực hiện các mẫu trong quan trắc hiện trường và trong phòng thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

Đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu, kiểm soát, quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường như: Kiểm soát và quản lý nước thải; Quản lý và kiểm soát khí thải; Quản lý và kiểm soát chất thải rắn.

6.2.Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2024.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là hoạt động sản xuất lâm



nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2024, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã tạo rừng năm thứ nhất 2.711 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì trên 26.690 ha rừng hiện có đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Năm 2024, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản (Công ty MDF Vinafor Gia Lai) thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu phục vụ sản xuất ván MDF: 58.464 tấn.
- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 3.380 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 125,6 tấn.
- Trấu nghiền: 31,61 tấn.



**b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.**

Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.

- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:**

Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.

**c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass:**

Với việc thu gom được lượng bụi phát tán từ các cyclo đưa về lò hơi đốt, đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...

- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.
- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.
- Về tiếng ồn cung cấp thiết bị bảo hộ lao động: mũ, găng tay, ủng, nút tai chống ồn, kính bảo hộ, áo bảo hộ, khẩu trang,... Ở những khu vực cần thiết cần trang bị thêm quạt thông gió để làm thoáng và mát cục bộ. Các điều kiện về ánh sáng, tốc độ gió và tiếng ồn cần được tuân thủ chặt chẽ. Máy móc thiết bị được bảo dưỡng, bôi dầu mỡ định kỳ.

**6.4. Tiêu thụ nước:**

- Chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường xuyên và hoạt động sản xuất công nghiệp.
- Nguồn cung cấp nước: Từ các nhà máy lọc nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên từ hệ thống đập tràn công ty.



- Tỷ lệ % lượng nước được tái sử dụng: Đối với nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu để làm nguội máy như làm nguội tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.

Việc xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất công nghiệp (vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ...), loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn một phần cho quá trình làm sạch dăm.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty MDF VinaFor Gia Lai được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp phép Giấy Phép Môi Trường năm 2022 và có thời hạn 10 năm (từ 30 tháng 12 năm 2022 đến 29 tháng 12 năm 2032) thay cho một số nội dung yêu cầu của ĐTM được phê duyệt trước đây.

Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước, trong và sau các hoạt động lâm nghiệp, duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC, các nội dung trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và nội dung Giấy phép xả nước thải tuân thủ đúng theo quy định pháp luật; thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Kết quả năm 2024, Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

##### **a) Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... thực hiện theo Luật lao động.

##### **b) Điều kiện làm việc:**

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

##### **c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

- Về tuyển dụng: Tổng công ty thực hiện tuyển dụng theo nguyên tắc: công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, đúng người, đúng việc; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, văn bản quy định của Tổng công ty và phù hợp với thực tế hoạt động.

- Về đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; quản lý rừng bền vững FSC, chuyên đề trồng rừng, giống cây lâm nghiệp, cập nhật kiến thức về ISO 9001:2015, chế độ chính sách đối với người lao động ... và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn: lớp nghiệp vụ đầu thầu; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm soát nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.



#### **d) Chính sách lương và thưởng:**

Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước (nghị định số 53/2016/NĐ-Cp ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cụ thể:

- Về tiền lương: Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, thưởng... theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo vị trí, chức danh công việc.
- Về tiền thưởng: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và theo quy định.
- Về các chế độ chính sách: Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.
- Năm 2024 thu nhập bình quân của CBNV của toàn Tổng công ty: 13,6 triệu đồng/người/tháng, giảm 1,6% so với năm 2023.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện quản lý, kinh doanh rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC và Luật Lâm nghiệp (Quản lý kinh doanh rừng với mục tiêu đảm bảo đáp ứng 3 tiêu chí Kinh tế - Xã hội - Môi trường) góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Đến nay, Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 9.600 lao động của toàn Tổng công ty và hàng nghìn hộ nhận khoán trồng, CS+QLBV rừng trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Tổng công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị chấp hành và đảm bảo thực hiện đúng các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ... Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều và rộng rãi hơn như xây dựng công trình hạ tầng, nhà ở...; sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất và các công cụ, dụng cụ gia dụng khác....

Dưới sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng công ty; sự quan tâm, hướng dẫn của Đảng ủy Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, quyết định Nhà nước, của Tổng công ty và Công đoàn cấp trên; Công đoàn Cơ quan Tổng công ty đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, vừa thực hiện duy trì, ổn định hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị.

Với tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành nét đẹp truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Hàng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - CTCP thường tham gia và có nhiều hoạt động quan tâm đến cộng đồng, xã hội nhằm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, các hộ gia đình thương binh liệt sỹ và gia đình chính sách... tại các tỉnh trên cả nước.

Các hoạt động phong trào từ thiện xã hội luôn được Đảng ủy, Ban Lãnh đạo và Công đoàn Cơ quan TCT quan tâm và triển khai thực hiện.

Tổng công ty tham gia và tổ chức vận động CBNV tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện do các cấp phát động với tổng giá trị 4.009 tr. đồng, cụ thể:

- Ủng hộ chương trình an sinh xã hội xây nhà tại Điện Biên và Quảng Ngãi, xóa nhà tạm, nhà dột nát tại Hòa Bình.
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà đối với các bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Tim Hà Nội (đợt 1) nhân dịp Tết Nguyên Đán.
- Tặng 70 suất quà tại Bệnh viện Nhi Trung ương nhân ngày 1/6 (đợt 2).
- Hỗ trợ chương trình Khúc quân hành tại Quảng Trị.
- Tổ chức thăm hỏi Thương bệnh binh nhân ngày 27/7 và tết nguyên đán tại Phúc Thọ và Bắc Giang.
- Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão Yagi.
- Ủng hộ quỹ nhân đạo phong trào tết nhân ái tại Lạng Sơn.
- Tổng công ty cũng luôn quan tâm, giúp đỡ, các gia đình cán bộ, người lao động của các đơn vị trực thuộc. Nhân dịp Tết 2024, Tổng công ty đã hỗ trợ các gia đình người lao động tại các đơn vị và hộ dân nhận khoán trồng rừng có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức thăm hỏi, động viên người lao động các đơn vị có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách nhân dịp Tết Giáp Thìn 2024.
- Ngoài ra, Tổng công ty cũng luôn có trách nhiệm với cộng đồng, địa phương nơi đặt trụ sở. Hằng năm, Tổng công ty luôn tham gia hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động của phường (P. Đồng Nhân), của quận (Q. Hai Bà Trưng).

#### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

Với mục tiêu lấy hoạt động trồng rừng và chế biến kinh doanh lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như: đầu tư sản xuất giống cây trồng năng suất cao; đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng rừng trồng, chất lượng gỗ rừng trồng thông qua việc sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn; nghiên cứu về tín chỉ các bon rừng, thị trường các bon, các tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế về các bon;... Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thông qua tham gia tái cơ cấu vào các công ty lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để đầu tư chuyên sâu về chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; duy trì và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước... Đó là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.

Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường chứng khoán luôn là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh, thân thiện với môi trường của Tổng công ty trong tương lai. Cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 03/02/2020.





### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

# 1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực SX lâm nghiệp, năm 2024 mặc dù hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi xung đột chiến tranh kéo dài, lạm phát gia tăng, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu sụt giảm, xuất nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ trì trệ do đơn hàng sụt giảm, thị trường xuất nhập khẩu bị thu hẹp. Bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh cây trồng thường xuyên xảy ra đã gây thiệt hại, tác động tiêu cực và ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động SXKD, ĐTPT của Tổng công ty và các đơn vị thành viên (đặc biệt là các đơn vị sản xuất lâm nghiệp và chế biến gỗ);...

Tuy nhiên với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự theo dõi, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ quan trọng. Đặc biệt chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:



Đồng thời cũng cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Cụ thể:

- Trong năm 2024, Tổng công ty luôn theo dõi giám sát, nắm bắt tình hình SXKD tại các đơn vị thành viên, diễn biến tình hình kinh tế xã hội và thị trường; Hợp giao ban Hội đồng quản trị, Ban điều hành định kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện, đồng thời có các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn. Đặc biệt đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo và trực tiếp xuống kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị khắc phục khó khăn, thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và ứng phó với tình hình mưa lũ xảy ra trên diện rộng.

- Kế hoạch 5 năm đến 2025 và Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2035 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 244/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 254/NQ-HĐQT ngày 03/07/2024 để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong đó đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị hướng dẫn chỉ đạo cụ thể hóa các chiến lược thành phần để triển khai thực hiện. Ban giám đốc Tổng công ty cũng đã phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm đến 2025 và Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2035 tại Thông báo số 1194/TB/TCT-KHĐT ngày 19/9/2024; Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch SXKD, ĐTPT và nhiệm vụ trọng tâm 5 năm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 tại văn bản số 1420/TCT-KHĐT ngày 05/11/2024.



- Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện Đề án kinh doanh tín chỉ Các bon rừng trên cơ sở cập nhật các chính sách pháp luật chung của nhà nước và văn bản hướng dẫn của Bộ/ngành có liên quan trong việc phát triển thị trường các-bon trong nước; Tổng công ty đã cử thành viên tham gia tổ công tác xây dựng tiêu chuẩn các-bon trong lâm nghiệp do Cục lâm nghiệp chủ trì để đảm bảo xây dựng và triển khai các hoạt động trong phát triển dự án tín chỉ các-bon tại Việt Nam đúng theo quy định của pháp luật.

- Đầu tư vốn và chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp trồng rừng tập trung, thâm canh cao, nghiên cứu cải tiến quy trình kỹ thuật nhằm đạt được mục tiêu khai thác tối đa tiềm năng đất đai, nâng cao chất lượng rừng trồng (cả về sinh khối và chất lượng sản phẩm gỗ), hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho ngành chế biến sâu của Tổng công ty trong tương lai. Kết quả thực hiện năm 2024, khối các đơn vị lâm nghiệp (bao gồm các Công ty CP Giống lâm nghiệp và VNF Đà Nẵng) tạo mới 2.711 ha rừng; khai thác rừng 3.738 ha. Diện tích rừng trồng mới chủ yếu sử dụng những dòng/giống cây mới có chất lượng tốt, có khả năng thích ứng thời tiết khắc nghiệt và kháng bệnh cao; Từng bước mở rộng diện tích trồng cây đa mục đích (mắc ca, quế), trồng thử nghiệm một số loài cây đa mục đích khác như dó bầu, hồi...

- Năm 2024 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão Yagi) và mưa lũ sau bão, nhiều diện tích rừng của một số đơn vị phía Bắc gồm Công ty Lâm nghiệp: Đình Lập, Lộc Bình, Đông Bắc, Thái Nguyên, Hòa Bình và Công ty CP Giống Đông Bắc bị thiệt hại nặng nề, các đơn vị đã tập trung khắc phục kịp thời tuy nhiên hệ quả chất lượng rừng trồng có thể tiếp tục bị ảnh hưởng trong những năm sau.

- Tiếp tục duy trì chứng chỉ rừng FSC đối với nhóm 04 Công ty lâm nghiệp vị (Hòa Bình, Ba Tư, Gia Lai, La Ngà) để nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng) Năm 2024 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập được cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC nâng tổng số đơn vị được cấp chứng chỉ rừng là 5 đơn vị với tổng diện tích được cấp chứng chỉ rừng là 21.462,94 ha; Thực hiện quản lý rừng bền vững theo Luật Lâm nghiệp đối với các Công ty lâm nghiệp còn lại, trong đó tổ chức tập huấn cho 01 đơn vị (Lộc Bình) chuẩn bị tốt các điều kiện tiến tới xin cấp chứng chỉ rừng nhằm mở rộng diện tích rừng trồng có chứng chỉ rừng trong năm 2025.

- Về công tác quản lý sử dụng đất:

+ Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ (đối với những nội dung chưa hoàn thiện).

+ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết, xử lý các vướng mắc, đẩy mạnh công tác đo đạc cắm mốc đối với một số diện tích còn dở dang, xin cấp GCNQSD đất, thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất và tiếp tục trả đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý.

+ Đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm, lấn chiếm mới. Kết quả thu hồi đất lấn chiếm năm năm 2024 là 469 ha, đạt 9% kế hoạch).

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị lập kế hoạch hoàn thiện hồ sơ pháp lý và mục tiêu, quy hoạch (định hướng) khai thác nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai giai đoạn từ năm 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

+ Thường xuyên, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tăng diện tích trồng các giống mới (keo lá tràm, bạch đàn cao sản, keo lai...); trồng rừng tập trung, thâm canh cao, nuôi dưỡng rừng gỗ lớn, đưa một số loài cây bản địa trồng vùng đệm, bờ lò, ven khe...để tăng diện tích rừng trồng.

+ Đối với đất phi NN: Tổng công ty đã phối hợp với Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban), Bộ Tài chính, các địa phương tổ chức kiểm tra và ký Biên bản kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà đất thực hiện sắp xếp lại, xử lý các theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Sau khi các địa phương có ý kiến, Tổng công ty có văn bản báo cáo và đề nghị Ủy ban phê duyệt phương án sắp xếp theo thẩm quyền với các cơ sở đất đủ điều kiện. Căn cứ đề xuất của Tổng công ty, Ủy ban đã phê duyệt phương án sắp xếp của 42/44 cơ sở nhà đất của Doanh nghiệp cấp II của TCT (các công ty TNHH MTV 100% vốn của TCT). Đối với các cơ sở nhà đất của TCT trực tiếp quản lý sử dụng và của các chi nhánh (doanh nghiệp cấp I): Ủy ban đã có văn bản số 1468/UQQLV-NN ngày 05/7/2024 để nghị Bộ Tài chính phê duyệt phương án sắp xếp.

Theo quy định tại điều khoản 1 điều 3 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 (nghị định có hiệu lực từ 01/01/2025 và thay thế cho Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP), Tổng công ty không thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý tài sản công và thực hiện quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác liên quan.

- Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển: Năm 2024, Tổng công ty triển khai các Dự án ĐTPT theo kế hoạch được chủ sở hữu thông qua. Giá trị giải ngân cho các dự án đạt thấp, nguyên nhân chủ yếu do việc tăng vốn điều lệ tại các Công ty TNHH một thành viên kéo dài, bị vướng mắc về trình tự thủ tục. Dự án đầu tư tại Quy Nhơn chưa thể triển khai được do vướng mắc về quy hoạch.

- Về công tác thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế:

+ Chủ động nắm bắt diễn biến thị trường, khảo sát thị trường gỗ nguyên liệu, dăm gỗ, viên nén, hoạt động chế biến xuất khẩu trong và ngoài nước để dự báo, đánh giá mức độ ảnh hưởng, rủi ro và có phương án kinh doanh phù hợp cho các hoạt động sản xuất và chế biến gỗ của Tổng công ty với mục tiêu bảo toàn vốn và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao ở mức cao nhất.

+ Công tác xúc tiến thương mại đã được tăng cường thông qua việc trao đổi, làm việc với nhiều đối tác tại Nhật, Châu Âu, Châu Mỹ để đa dạng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và mở rộng thị trường của Tổng công ty, tìm kiếm các sản phẩm mới có tiềm năng liên quan đến lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và chế biến gỗ.

+ Năm 2024 hoạt động kinh doanh thương mại dăm gỗ, viên nén đã được đẩy mạnh và có hiệu quả, Tổng công ty đã phối hợp với các đối tác làm việc trực tiếp với các nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung ổn định và giá cả cạnh tranh, đảm bảo cho các đơn vị thành viên và đối tác có đủ hàng xuất khẩu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Đã xây dựng tiến độ thực hiện Đề án theo từng Quý và phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị để triển khai thực hiện; Đã tổ chức hướng dẫn và thẩm định Đề án của toàn bộ các công ty con, tính đến hết năm 2024 Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành việc thẩm định và có văn bản chấp thuận/có ý kiến đối với Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của các công ty con.

- Về công tác thoái vốn:

+ Tổng công ty đã thoái thành công vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Vinafor Vinh đảm bảo công khai, minh bạch, có hiệu quả. Đã chào bán phần vốn đầu tư tại một số Công ty nhưng không thành công do không có nhà đầu tư quan tâm.

- Về công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp:

+ Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị thành viên để tập trung nguồn lực cho các đơn vị có tiềm năng phát triển, đồng thời tìm giải pháp hỗ trợ các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, xử lý, tái cơ cấu các đơn vị thua lỗ.

+ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty nhằm đảm bảo các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty tại các Công ty con.

+ Đã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát tài chính năm 2024, trong đó thực hiện giám sát tài chính đặc biệt tại Công ty CP Vinafor Đà Nẵng và Công ty CP Lâm đặc sản & XNK Hà Tĩnh; Đã hoàn thành công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại 07 đơn vị (nhiều hơn 01 đơn vị so với kế hoạch đề ra). Nhìn chung các đơn vị đều tuân thủ các quy định của Pháp luật; Điều lệ, nội quy, quy định của Công ty, chưa phát hiện vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót không trọng yếu. Sau mỗi cuộc kiểm tra, Tổng công ty đã có kết luận kiểm tra, kiểm toán nội bộ chỉ đạo thực hiện khắc phục các tồn tại, sai sót, đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện các kết luận kiểm tra đảm bảo các tồn tại, sai sót đã được xử lý, khắc phục đúng thời gian và đạt hiệu quả.

+ Thường xuyên thực hiện giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm theo quy định của Tổng công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu.

+ Việc kiểm soát tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước: Tổng công ty đã nghiêm túc thực hiện các Kết luận Thanh tra chính phủ, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan chức năng khác tuy nhiên vẫn còn một số kiến nghị liên quan đến công tác thu hồi đất lấn chiếm, xử lý hợp đồng giao khoán, ... vẫn tiếp tục phải thực hiện. Tổng công ty xác định đây là nhiệm vụ lâu dài, khó khăn phức tạp cần có thời gian, lộ trình lâu dài để từng bước xử lý.

- Về triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất và quản lý điều hành:



Tiếp tục triển khai Đề án phát triển CNTT giai đoạn 2020-2030; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành và quản lý hoạt động SXKD tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên phù hợp với mục tiêu, kế hoạch chuyển đổi số, kinh tế số của Chính phủ.

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống máy chủ của Tổng công ty tăng cường năng lực máy chủ, đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT như: phần mềm quản trị nhân sự HRM, một số phần mềm quản trị hành chính văn phòng trong thời gian tới.

+ Nâng cấp thiết bị và phần mềm hợp trực tuyến, tạo môi trường kết nối nhanh chóng và an toàn giữa Tổng công ty và các chi nhánh, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian, và nâng cao hiệu quả quản lý.

+ Thử nghiệm thiết bị cảm biến, thông minh (IoT) trong các công đoạn sản xuất vườn ươm, nhà nuôi cấy mô tại Hòa Bình (tưới nước tự động, theo dõi nhiệt độ, nấm bệnh...) để nghiên cứu áp dụng cho các đơn vị lâm nghiệp: Đã lắp thiết bị cảm biến, thông minh (IoT) ở nhà nuôi cấy mô của Công ty LN Hòa Bình và đang trong giai đoạn thử nghiệm điều chỉnh.

+ Triển khai làm việc với một số đơn vị tư vấn về chuyển đổi số, số hóa rừng trồng để lựa chọn công nghệ phù hợp với ngành nghề, mô hình quản lý điều hành của Tổng công ty.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### a) Tình hình tài sản

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024:

- Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.458 tỷ đồng chênh lệch giảm 17 tỷ đồng tương ứng giảm 0,3% so với thời điểm 31/12/2023 là do:

+ Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 giảm 60 tỷ đồng tương ứng giảm 6% so với thời điểm 31/12/2023 là do Tổng công ty tăng sản lượng khai thác rừng và giảm lượng hàng tồn kho còn tồn đọng.

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2024 tăng 87 tỷ đồng tương ứng tăng 6,7% so với thời điểm 31/12/2023 chủ yếu do các công ty liên doanh liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh có xu hướng tốt trong kỳ, tăng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

+ Tài sản cố định và bất động sản đầu tư giảm 19 tỷ đồng, trong đó khấu hao trong năm 2024 47 tỷ đồng và tăng nguyên giá 28 tỷ đồng.

+ Các khoản mục khác biến động giảm 25 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 của Tổng công ty.

- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024 là 86 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 1,58%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2024 đạt 6,6% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

### b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 của Tổng công ty là 471 tỷ đồng chiếm 8,6% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 của Tổng công ty:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 so với thời điểm 31/12/2023 giảm từ 495 tỷ đồng xuống 471 tỷ đồng (chênh lệch giảm 24 tỷ đồng) chủ yếu là do giảm các khoản vay và các khoản phải trả người bán.

+ Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu.

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ổn định ở mức cao. Hệ số thanh toán nhanh và

hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 6,52 và 8,98 so với thời điểm 31/12/2023 là 6,13 và 8,56. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,09 và gần như tương đương với thời điểm 31/12/2023 cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chi phí lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2024, chi phí lãi vay là 5,6 tỷ đồng.

### **3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**

#### **3.1.Về cơ cấu tổ chức:**

Năm 2024, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cơ bản đã hoạt động hiệu quả và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nên chưa có thay đổi so với cuối năm 2023.

#### **3.2.Về Chính sách:**

##### ***a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành trong năm 2024:***

- Quy chế quản lý Người quản lý, Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần tại các doanh nghiệp khác.
- Nội quy lao động cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Quy định đánh giá, chấm điểm - trả lương theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
- Một số quy chế nội bộ, quy định nội bộ khác.

##### ***b) Các Quy chế, nội quy đang rà soát, sửa đổi và xây dựng:***

- Tiêu chuẩn chức danh cán bộ (sửa đổi)
- Quy chế bổ nhiệm (sửa đổi)
- Quy chế thi đua khen thưởng
- Quy chế trả lương tại cơ quan Tổng công ty (sửa đổi)
- Quy định về danh mục chức danh và tương đương
- Quy định về tuyển dụng lao động tại Cơ quan Tổng công ty.
- Quy định về đào tạo tại Cơ quan Tổng công ty.



#### **3.3.Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:**

Năm 2024, Tổng công ty đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ: Quản lý tòa nhà năng cao; lập, quản lý lưu trữ hồ sơ; Tín chỉ Carbon cơ bản trong lâm nghiệp; Tư vấn xây dựng dự án lâm sinh, thiết kế dự toán và giám sát thi công công trình lâm sinh; tập huấn phòng cháy chữa cháy ...cho CBNV Tổng công ty và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng...

### **4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**

#### **4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Căn cứ vào các dự báo về tình hình thế giới và trong nước, định hướng phát triển ngành lâm nghiệp; kế hoạch, chiến lược của Tổng công ty; kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 và tình hình thực tế tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:





| STT | Chỉ tiêu                           | ĐVT            | KH 2025      |
|-----|------------------------------------|----------------|--------------|
| 01  | <b>Doanh thu hợp nhất</b>          | <b>Tỷ đồng</b> | <b>2.231</b> |
|     | <i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>        | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1.420</i> |
| 02  | <b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b> | <b>Tỷ đồng</b> | <b>330</b>   |
|     | <i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>        | <i>Tỷ đồng</i> | <i>268</i>   |
| 03  | <b>Cổ tức dự kiến</b>              | <b>%/VĐL</b>   | <b>6,6</b>   |

#### 4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024:

Để mở rộng và phát triển hoạt động SXLN và chế biến sâu, đạt được các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035, tạo sự đột phá, tăng trưởng bền vững và mang lại hiệu quả cho giai đoạn tiếp theo (2026 – 2030), Tổng công ty dự kiến tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các Dự án trong năm 2025 với giá trị giải ngân dự kiến khoảng 286 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Đầu tư các dự án XDCB, ĐTPPT khoảng 56 tỷ đồng (Dự án về phát triển Giống cây trồng lâm nghiệp; Dự án cải tạo, nâng cấp Xưởng chế biến gỗ; Dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số;...).

- Bổ sung/ tăng vốn điều lệ tại một số đơn vị có tiềm năng để mở rộng hoạt động SXKD, ĐTPPT với giá trị khoảng 230 tỷ đồng.

- Tiếp tục nghiên cứu để xem xét đầu tư một số Dự án khác có tiềm năng.



### **4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2025:**

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã đề ra; Tăng cường hướng dẫn chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị thành viên để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD; nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đất đai và theo đúng quy định pháp luật; Chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn đối với một số đơn vị chế biến, công ty giống, đơn vị SXKD chưa hiệu quả.

- Triển khai thực hiện theo Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn từ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tổng kết kết quả thực hiện. Triển khai xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030, nhận định hướng phát triển, thuận lợi, rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các giải pháp thực hiện.

- Hoàn thành Đề án kinh doanh tín chỉ Các bon nhằm phát huy lợi thế của Tổng công ty, thể hiện vai trò của Doanh nghiệp nhà nước. Chỉ đạo Ban điều hành làm việc với các cơ quan chức năng, đơn vị tư vấn để sớm có tín chỉ Các bon.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy hoạch, kế hoạch, định hướng sử dụng đất để khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035: Các đơn vị phải cụ thể hóa mục tiêu (tăng diện tích trồng rừng gỗ lớn hàng năm, từng bước chuyển đổi trồng cây đa mục đích, phần đầu thu hồi tối đa diện tích bị lấn chiếm, chống lấn,...);, định hướng khai thác sử dụng đất (nghiên cứu tiến tới chuyển đổi một số diện tích đất có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, nông lâm nghiệp công nghệ cao,...).

- Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/8/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty và các kết luận Kiểm toán nhà nước chưa hoàn thành; Hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các đơn vị sử dụng kinh phí từ nguồn vốn Nhà nước để lại Tổng công ty và các thủ tục quyết toán; Làm việc với Bộ nông nghiệp để giải quyết việc xử lý tài sản, rừng giữ hộ nhà nước tại các Công ty cổ phần giống.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường mới và xem xét các dự án mới có tính khả thi, chỉ đạo triển khai, quản lý các dự án đầu tư theo quy định. Tiếp tục tập trung tìm giải pháp thu được lợi ích từ Dự án Hà Đông về Tổng công ty.

- Tiếp tục củng cố, phát triển các liên doanh hiện có để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển các liên doanh mới.

- Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động, cập nhật đầy đủ những quy định của Đảng về công tác cán bộ vào hệ thống Quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 và chuyển đổi số trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính: tại cơ quan Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng quy định pháp luật;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành mới quy định, qui chế nội bộ của Tổng công ty theo quy định pháp luật hiện hành. Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ.

- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí: Thực hiện rà soát toàn bộ nguồn lực về đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp, tài sản hiện có; tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động chưa phát huy hiệu quả, có nguy cơ gây lãng phí. Tìm giải pháp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả. Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện thường xuyên trong từng đơn vị để trở thành tự giác, tự nguyện.

- Thực hiện những nội dung liên quan đến chuyển đổi chủ sở hữu vốn nhà nước theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

- Tổ chức thành công hoạt động kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam để nâng cao thương hiệu và uy tín của Tổng công ty.

- Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

# IV. ĐANH GIA CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

## **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

Năm 2024, Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột chiến tranh kéo dài tại một số nước; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm; hoạt động xuất, nhập khẩu bị thu hẹp ở một số lĩnh vực. Ở trong nước, nền kinh tế chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại nên khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế; hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn (đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến), tình trạng thiếu đơn hàng diễn ra phổ biến; Sức mua của cả thị trường (thế giới và nội địa) bị giảm sút. Đối với ngành gỗ: kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản giảm sút, giá dăm gỗ xuất khẩu có nhiều biến động... đã làm hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp nói chung và của Tổng công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2024, cơn bão số 3 làm thiệt hại lớn đến rừng trồng của Tổng công ty tại các đơn vị phía bắc.

Tuy nhiên với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với người đại diện theo ủy quyền tại các đơn vị có vốn góp, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài Tổng công ty và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược (Công ty cổ phần Tập đoàn T&T) để cùng phát huy lợi thế, hỗ trợ phát triển song phương và cùng chia sẻ lợi ích, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY**

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

- Hội đồng quản trị cũng đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các công việc liên quan.

- HĐQT cũng đã giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty để từ đó có những chỉ đạo và kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mà ĐHCĐ và HĐQT giao.

HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện và hoàn thành vượt mức một số mục tiêu của Tổng Công ty năm 2024.

### **3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **3.1. Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:**

##### **a) Kế hoạch, chiến lược trọng tâm của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty và giám sát quá trình thực hiện (Chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua).
- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tổng kết kết quả thực hiện. Triển khai xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, nhận định hướng phát triển, thuận lợi, rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các giải pháp thực hiện.
- Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động, cập nhật đầy đủ những quy định của Đảng về công tác cán bộ vào hệ thống Quy chế, quy định của Tổng công ty.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành mới quy định, quy chế nội bộ của Tổng công ty theo quy định pháp luật hiện hành. Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ.
- Hoàn thành Đề án kinh doanh tín chỉ Các bon nhằm phát huy lợi thế của Tổng công ty, thể hiện vai trò của Doanh nghiệp nhà nước. Chỉ đạo Ban điều hành làm việc với các cơ quan chức năng, đơn vị tư vấn để sớm có tín chỉ Các bon.
- Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giải pháp khắc phục đối với một số đơn vị chế biến, công ty giống, đơn vị SXKD chưa hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/8/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty và các kết luận Kiểm toán nhà nước chưa hoàn thành.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 và chuyển đổi số trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Nghiên cứu mở rộng thị trường mới và xem xét các dự án mới có tính khả thi, chỉ đạo triển khai, quản lý các dự án đầu tư theo quy định. Tiếp tục tập trung tìm giải pháp thu được lợi ích từ Dự án Hà Đông về Tổng công ty.
- Tiếp tục củng cố, phát triển các liên doanh hiện có để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển các liên doanh mới.
- Tăng cường kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai; việc thực hiện Nghị quyết HĐQT và thực thi pháp luật tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Công ty cổ phần, sử dụng đất không đúng quy định của Nhà nước. Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.
- Thực hiện các chỉ đạo của Đảng ủy, phối hợp với Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động của Tổng công ty theo định hướng của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, đặc biệt trong công tác cán bộ thực hiện theo quy định của Đảng.
- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy hoạch, kế hoạch, định hướng sử dụng đất để khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035: Các đơn vị phải cụ thể hoá mục tiêu (tăng diện tích trồng rừng gỗ lớn hàng năm, từng bước chuyển đổi trồng cây đa mục đích, phần đầu thu hồi tối đa diện tích bị lấn chiếm, chống lấn,...); định hướng khai thác sử dụng đất (nghiên cứu tiến tới chuyển đổi một số diện tích đất có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, nông lâm nghiệp công nghệ cao,...).
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí: Thực hiện rà soát toàn bộ nguồn lực về đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp, tài sản hiện có; tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động chưa phát huy hiệu quả, có nguy cơ gây lãng phí. Tìm giải pháp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả. Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện thường xuyên trong từng đơn vị để trở thành tự giác, tự nguyện.
- Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.



**b) Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025:**

Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, đồng thời phát huy và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả, giá trị doanh nghiệp. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 gồm:

| STT        | Chỉ tiêu                                                                    | ĐVT                              | KH 2025 |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Công ty Mẹ</b>                                                           |                                  |         |
| <b>1</b>   | <b>Kế hoạch SXKD của Công ty Mẹ</b>                                         |                                  |         |
| -          | Doanh thu:                                                                  | Tỷ đồng                          | 1.420   |
| -          | Lợi nhuận sau thuế:                                                         | Tỷ đồng                          | 268     |
| -          | Cổ tức dự kiến:                                                             | %/VĐL                            | 6,6     |
| -          | Nộp ngân sách nhà nước:                                                     | Đúng đủ theo quy định hiện hành; |         |
| -          | Tổng số lao động:                                                           | Người                            | 463     |
| -          | (Không bao gồm người quản lý)                                               |                                  |         |
| -          | Tiền lương bình quân:                                                       | Tr.đồng/người/tháng              | 16,1    |
| <b>2</b>   | <b>Kế hoạch ĐTPT năm 2025 của Công ty Mẹ</b>                                |                                  |         |
| -          | Giá trị đầu tư dự kiến:                                                     | Tỷ đồng                          | 286     |
| <b>II</b>  | <b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025 của toàn Tổng công ty</b> |                                  |         |
| -          | Doanh thu hợp nhất:                                                         | Tỷ đồng                          | 2.231   |
| -          | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:                                                | Tỷ đồng                          | 330     |
| <b>III</b> | <b>Kế hoạch lâm sinh hợp nhất năm 2025 toàn Tổng công ty</b>                |                                  |         |
| -          | Sản xuất tiêu thụ cây giống                                                 | triệu cây                        | 48      |
| -          | Tạo rừng mới năm 1                                                          | ha                               | 2.987   |
| -          | Trong đó:                                                                   |                                  |         |
| +          | Trồng rừng mới năm 1                                                        | ha                               | 2.447   |
| +          | Tái sinh chồi năm 1                                                         | ha                               | 540     |
| -          | Khai thác trắng                                                             | ha                               | 2.757   |
| -          | Thu hồi đất lần chiếm                                                       | ha                               | 519     |

(Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến nêu trên chưa bao gồm các yếu tố khách quan phát sinh thêm trong năm 2025; Hội đồng quản trị sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025).

**3.2. Lịch họp của Hội đồng quản trị:**

- Duy trì họp đều đặn định kỳ 1 tháng/lần, hoặc ít nhất mỗi quý 1 lần theo quy định.

- Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó tăng cường trao đổi hàng ngày giữa các Thành viên trong Hội đồng quản trị và giữa các TV.HĐQT với Ban điều hành.

**3.3. Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty;

- Để triển triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.



## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. *Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành*



**PHÍ MẠNH CƯỜNG**  
Chủ tịch HĐQT



**ĐỖ VINH QUANG**  
Phó Chủ tịch HĐQT



**LÊ QUỐC KHÁNH**  
Thành viên HĐQT, TGD



**NGUYỄN TRUNG KIẾN**  
Thành viên HĐQT, P.TGD



**NGÔ THỊ THÚY MAI**  
Thành viên HĐQT, P.TGD (\*)

(\*) Ông Đỗ Vinh Quang và Bà Ngô Thị Thúy Mai tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2024.

#### a. Ông Phí Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phụ trách chung Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ *Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,000714% vốn điều lệ*

+ *Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp (nay là Bộ Tài chính): 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ và chiếm 35% phần vốn nhà nước.*

#### b. Ông Đỗ Vinh Quang – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn T&T

+ Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch CLB Bóng đá Hà Nội

+ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Bất động sản T&T home

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*

+ *Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.*

#### c. Ông Lê Quốc Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + **Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần**
  - + **Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ; và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.**

**d. Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc**

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
  - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật – Đà Nẵng.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP L&S&XNK Hà Tĩnh.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + **Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,000771% vốn điều lệ.**
  - + **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp (nay là Bộ Tài chính): 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.**

**e. Bà Ngô Thị Thúy Mai – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc**

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + **Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,001143% vốn điều lệ**
  - + **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp (nay là Bộ Tài chính): 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.**

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã thành lập ra bốn tiểu ban nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động - phối hợp của từng ban, cụ thể:

**Ban Chiến lược, định hướng phát triển.**

**Ban Pháp chế - Thanh tra.**

**Ban Tổ chức - nhân sự, lương thưởng.**

**Ban Kế hoạch - Kinh doanh.**



### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Năm 2024 các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ và có sự tham dự đầy đủ của tất cả các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền). Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời các Phó Tổng giám đốc và một số Trưởng phòng, ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến bổ sung thông tin. Các nội dung biểu quyết đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Năm 2024, theo định kỳ và đột xuất, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, để thảo luận và quyết nghị những vấn đề lớn, phức tạp của Tổng công ty như định hướng về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm; phê duyệt kế hoạch, dự án đầu tư, Đề án tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; công tác tổ chức nhân sự, phê duyệt quy định, quy chế quản trị nội bộ; công tác đầu tư tài chính; giải quyết khó khăn cho các đơn vị lâm nghiệp, chế biến và một số nhiệm vụ liên quan khác của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và một số phiếu lấy ý kiến, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 24 Nghị quyết, 97 Quyết định và các văn bản chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty theo thẩm quyền; bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã có ý kiến vào khoảng trên 400 hồ sơ do Tổng giám đốc trình để phê duyệt và xem xét chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc quyết định.

### 1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

**- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Tổng công ty chỉ có 05 thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

**- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Các Tiểu Ban trong năm qua đã thực hiện nhiệm vụ tham mưu với Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới các hoạt động của các tiểu Ban này cần duy trì hoạt động thường xuyên hơn nhằm nâng cao hiệu quả trong tham mưu

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### a. Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

| TT | Thành viên ban kiểm soát  | Chức vụ                  |
|----|---------------------------|--------------------------|
| 1  | <b>Nguyễn Mạnh Hùng</b>   | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2  | <b>Đào Quốc Hoàn</b>      | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3  | <b>Hồ Thị Thanh Huyền</b> | Thành viên Ban kiểm soát |

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát luôn chủ động, sát sao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/ban nghiệp vụ, các công ty thành viên, cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Từng thành

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

viên Ban kiểm soát đều được phân công, phân nhiệm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để theo dõi giám sát các hoạt động của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng/ban đã cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Đồng thời, Ban kiểm soát thông báo kịp thời tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về kế hoạch, tình hình và kết quả công tác giám sát của Ban kiểm soát đã thực hiện.

Trong năm 2024, Trưởng ban và/hoặc thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, cụ thể: HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp, đã ban hành 24 nghị quyết và 97 quyết định; Tổng giám đốc và Ban điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng theo đó các đơn vị trực thuộc tham gia bằng hình thức trực tuyến để báo cáo và tiếp thu ý kiến chỉ đạo trực tiếp từ Lãnh đạo Tổng công ty về mọi lĩnh vực SXKD liên quan đến từng đơn vị.

Ban kiểm soát đã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện những công việc trọng tâm của HĐQT Tổng công ty trong năm 2024:

- Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện Kết luận Thanh tra số 1452/KL-TTCP của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, trong đó có đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh theo chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản số 105/KTNN-TH ngày 11/3/2022 và Thông báo số 106/TB-KTNN ngày 11/03/2022 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và kiểm toán các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2020 tại Tổng công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty;
- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;
- Tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các dự án, công trình đầu tư mới và dở dang...
- Tham gia phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ Tổng công ty xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2024 của Tổng công ty.
- Đã phối hợp thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp tại 02 Công ty thành viên về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp theo kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2024 của Tổng công ty.
- Đề xuất để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán lựa chọn năm 2024 của Tổng công ty và tham gia giám sát công tác lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 của Tổng công ty;
- Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị nội bộ của Tổng Công ty.



- Tham gia ý kiến liên quan đến các khía cạnh kiểm soát, quản trị tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.

- Phối hợp tham gia ý kiến đối các báo cáo hoạt động của Tổng công ty như đại hội cổ đông, Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo thường niên, xây dựng và giao kế hoạch SXKD; soát xét, có ý kiến đối với một số báo cáo, giải trình với các bên liên quan (thanh tra, Ủy ban QLVNN,...).

- Tham dự các buổi làm việc của Ủy ban quản lý vốn tại Tổng công ty về công tác quyết toán công trình đo đạc đất đai từ nguồn vốn kinh phí khi cổ phần hóa.

- Tham gia soát xét một số tài liệu liên quan đến công tác chỉ đạo lập báo cáo tài chính, công tác xây dựng và giao kế hoạch năm, công tác kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị và thu thập, đánh giá về hồ sơ quyết toán dự án công trình “Thay thế lớp ốp đá mặt tường ngoài Tòa nhà Vinafor”,...

Ban kiểm soát đánh giá các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Những nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định và định hướng cho sự phát triển của Tổng công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng công ty.

### **3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

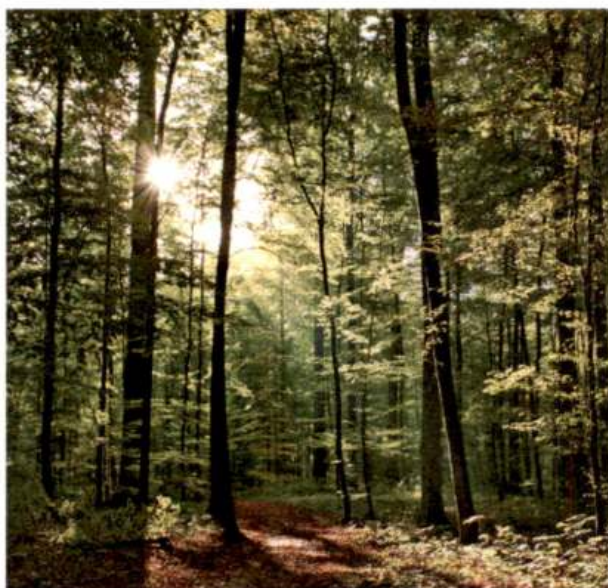
**a. Tiền lương, thù lao bình quân của Người quản lý:**  
89,4 triệu đồng/người/tháng.

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có.

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**  
Không có

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.





## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

# 1 Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

# 2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2024 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Khánh**

 **Vinafor**  
Từ trồng rừng đến sản phẩm



**TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

127 Lò Đúc, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 024.36410799 \* Fax: 024.36410800